

Số: TVHN-325 /DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

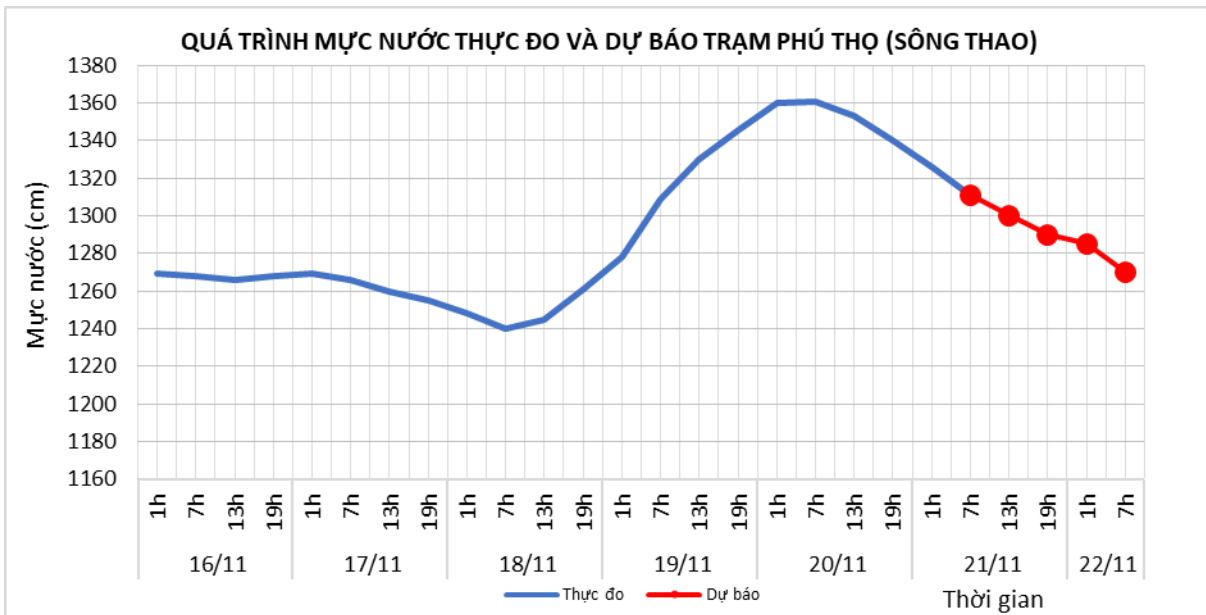
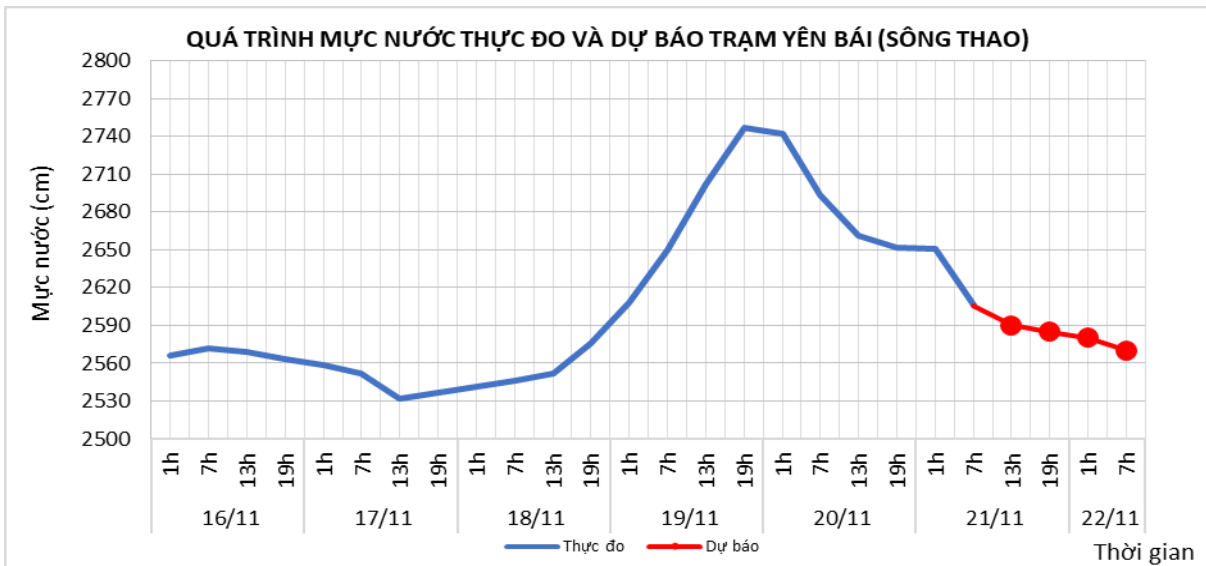
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống.



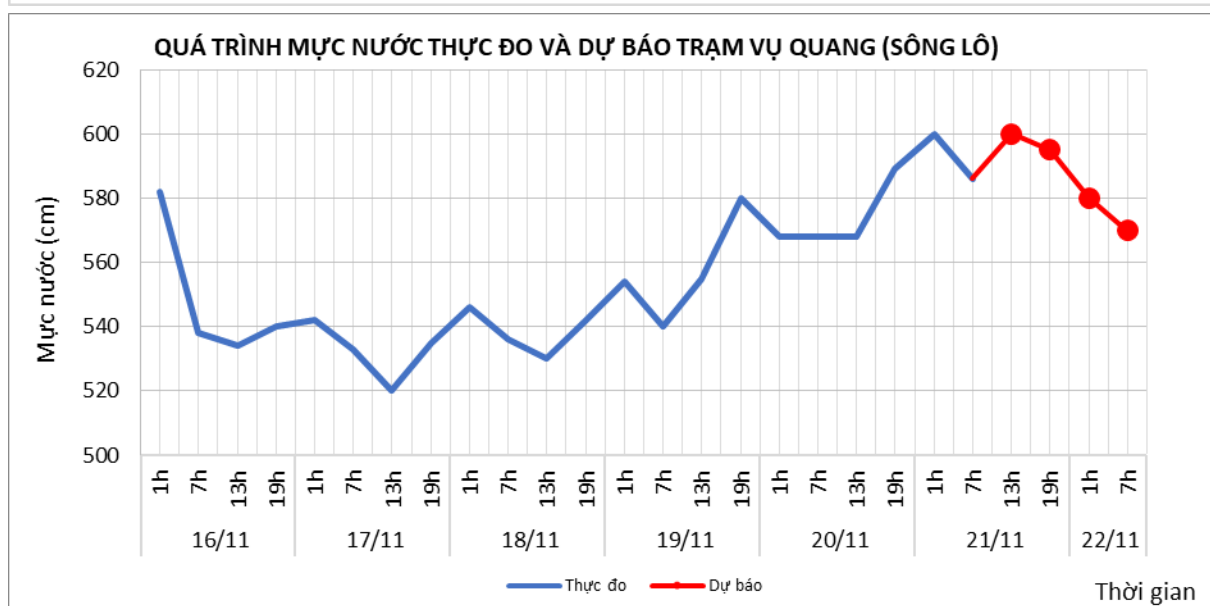
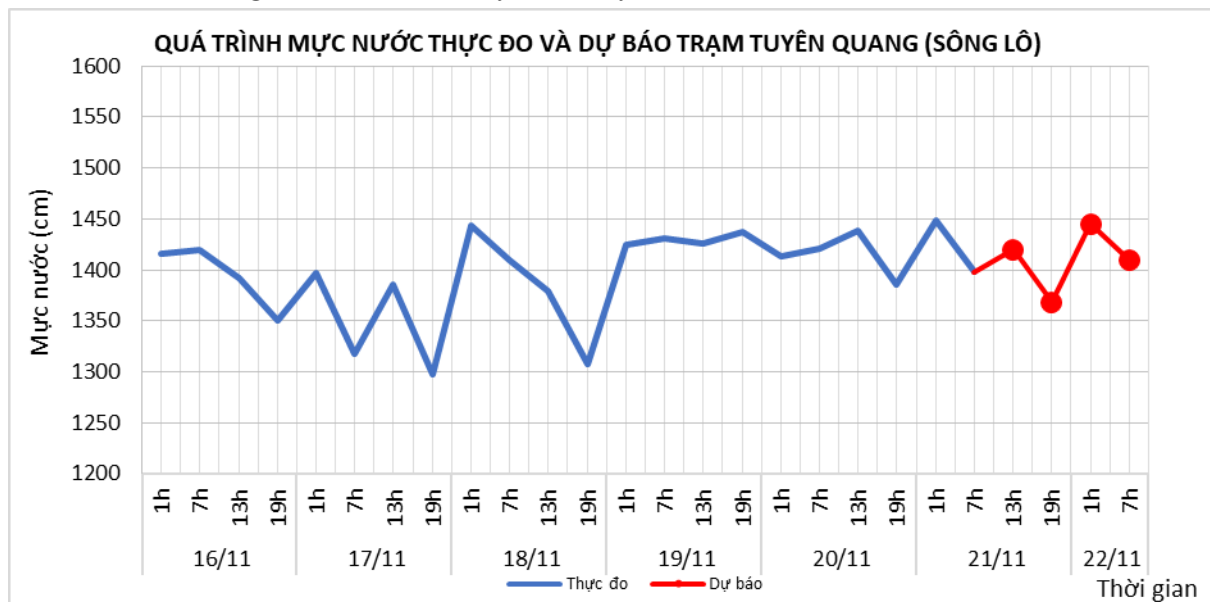
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



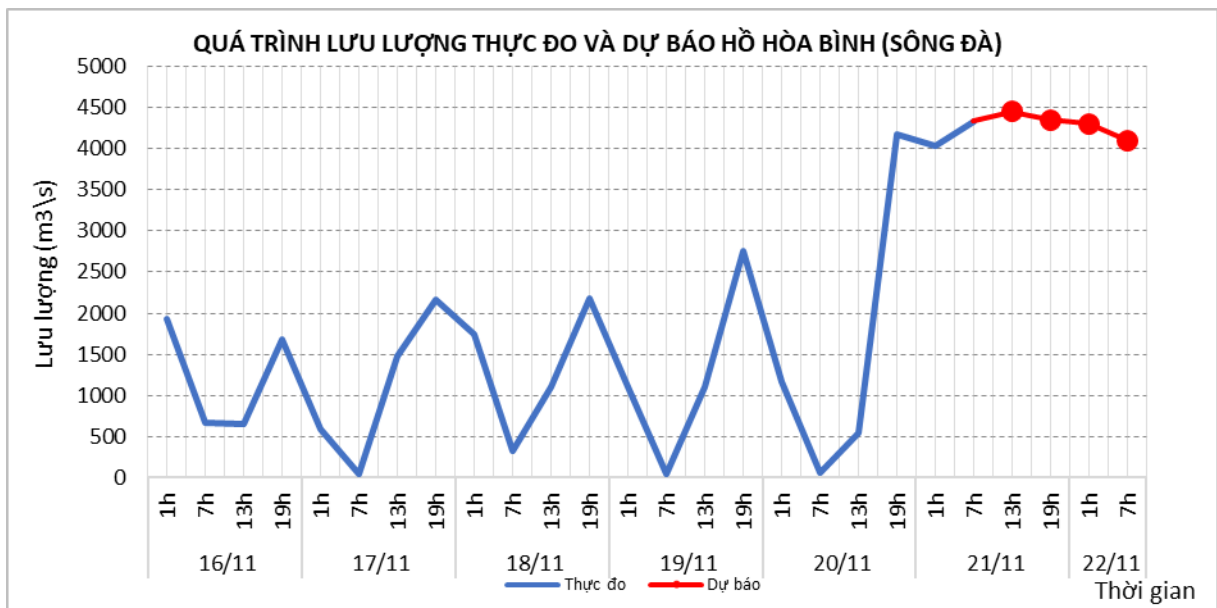
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



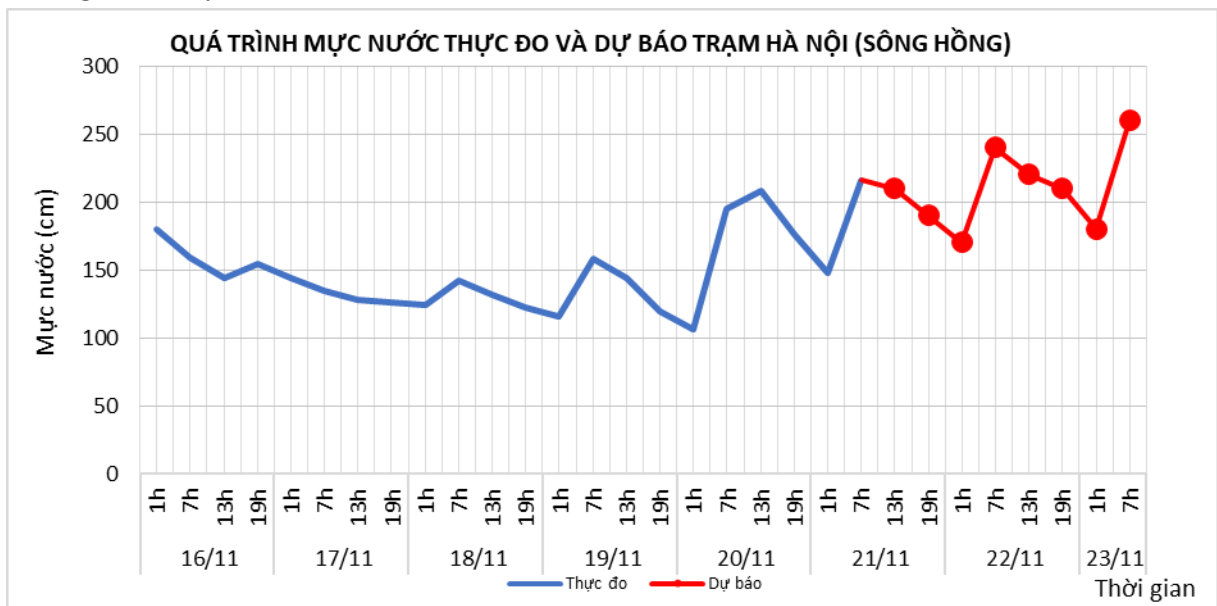
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm với xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy 14h/20/11.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

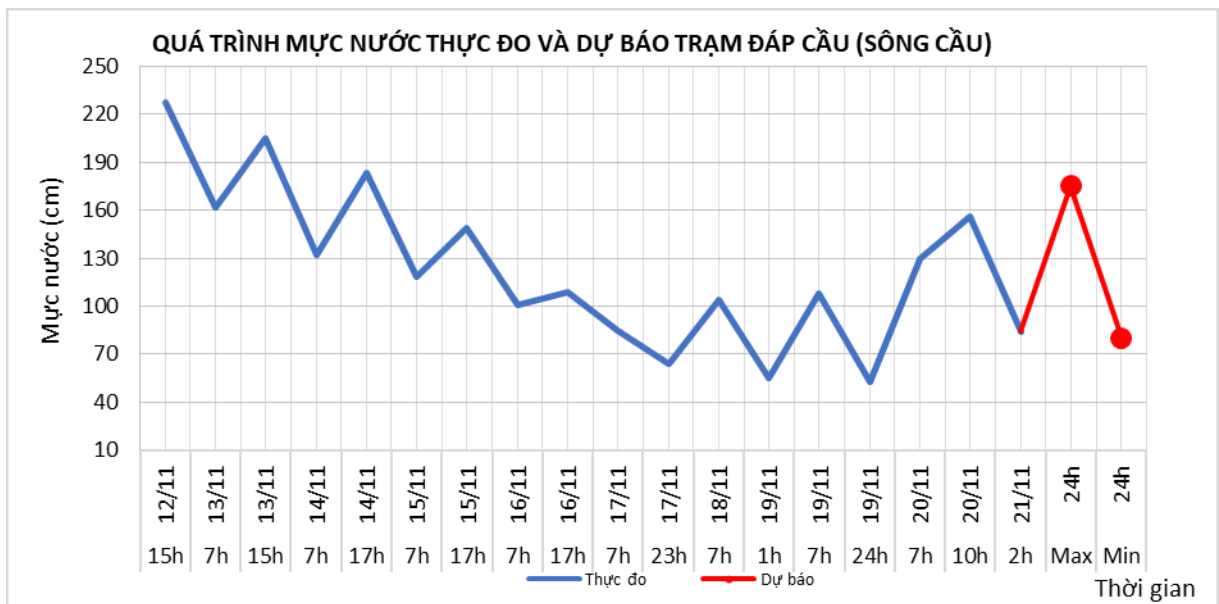
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



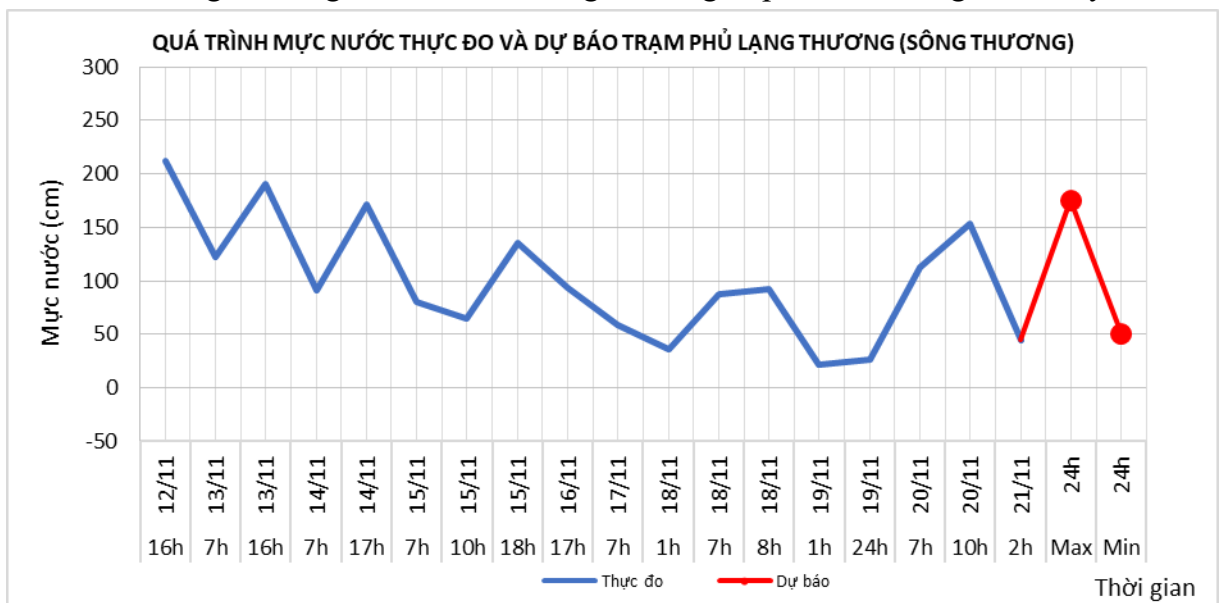
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



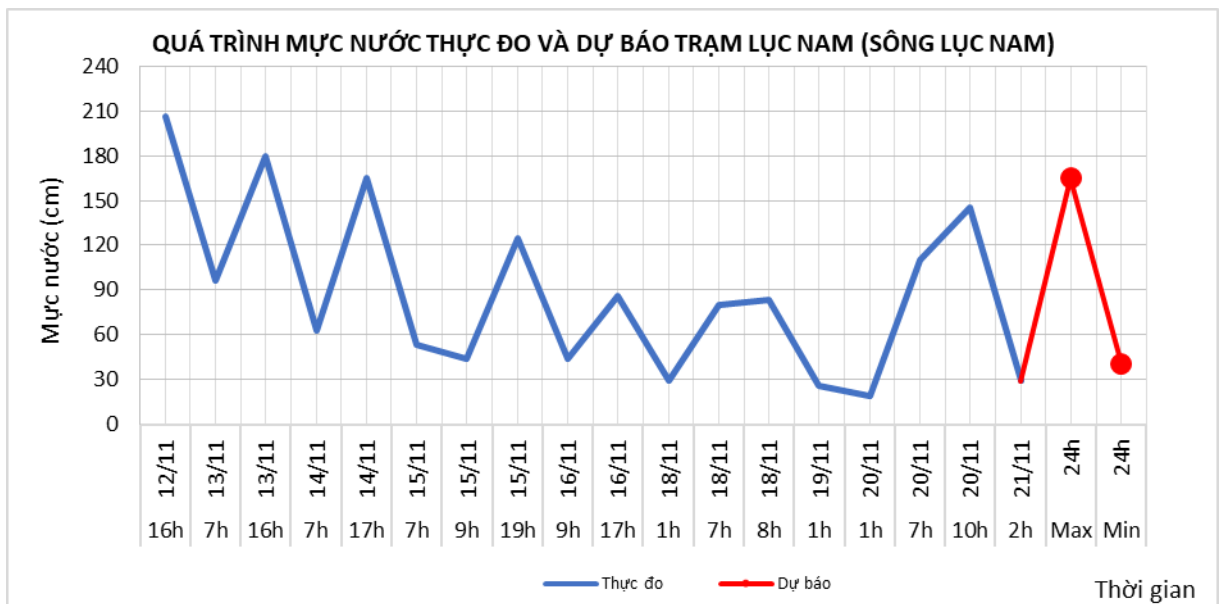
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



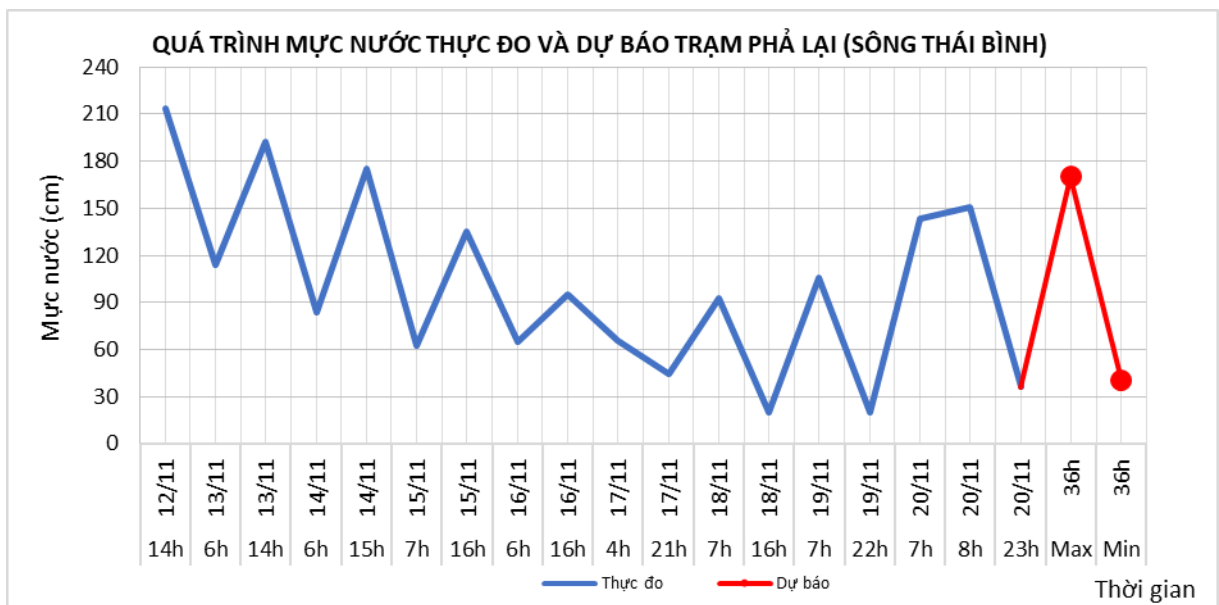
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,70m; thấp nhất là 0,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

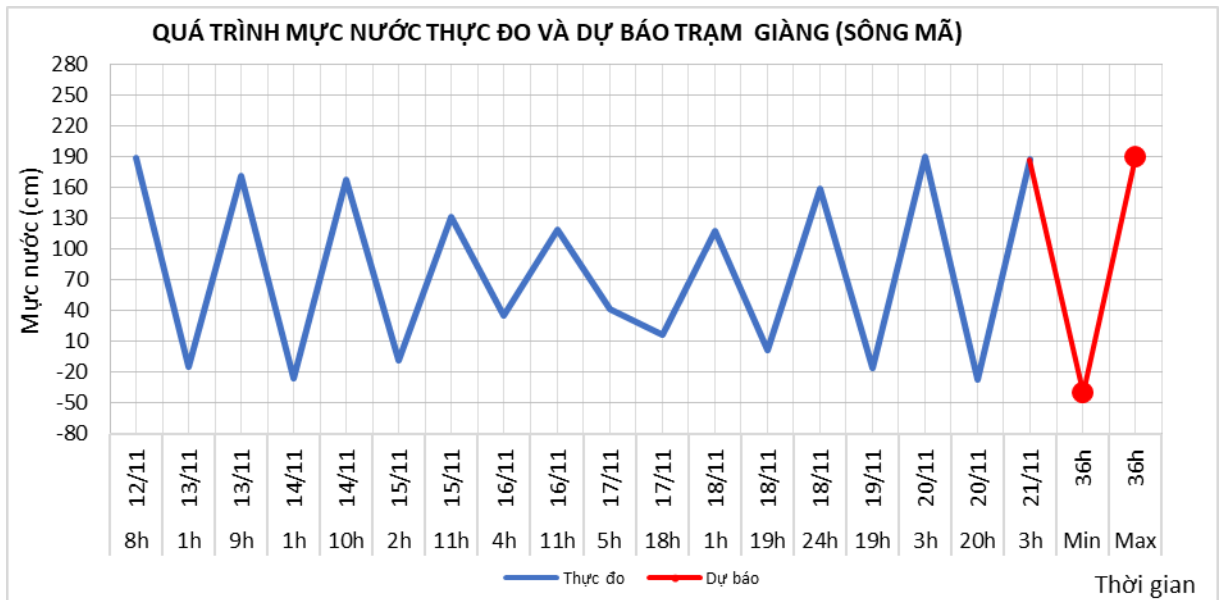
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



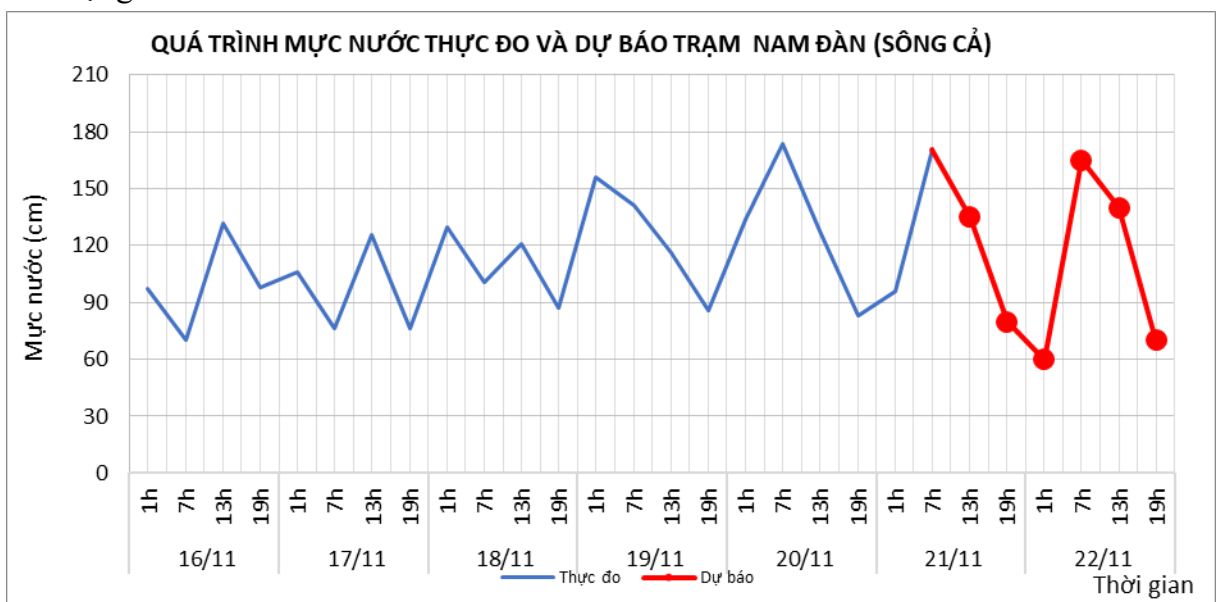
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



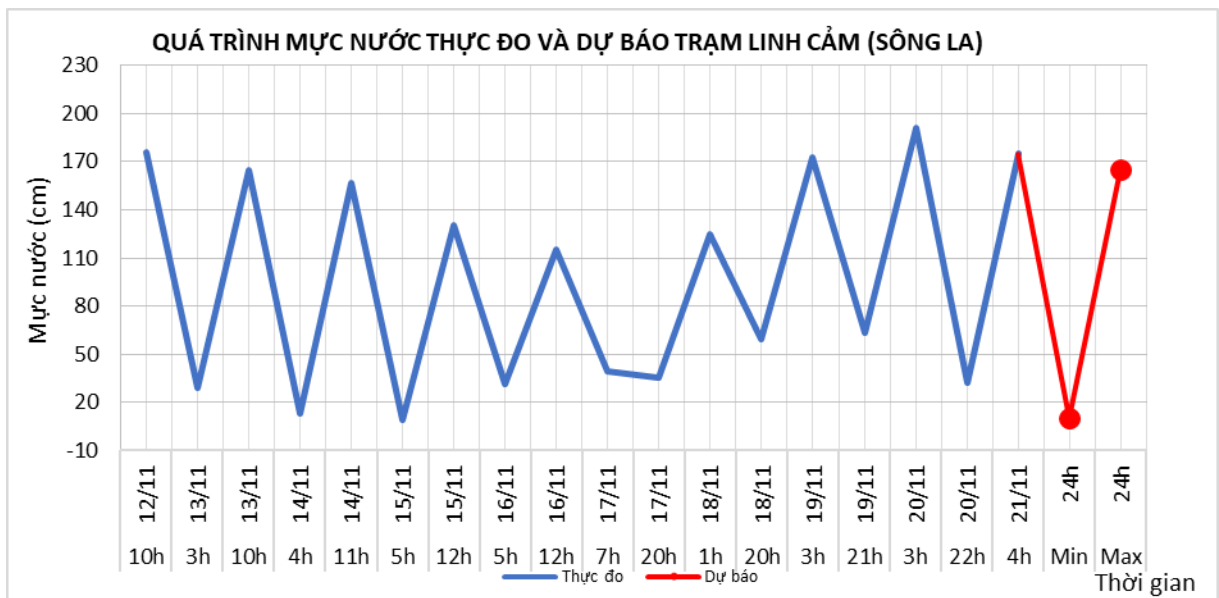
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



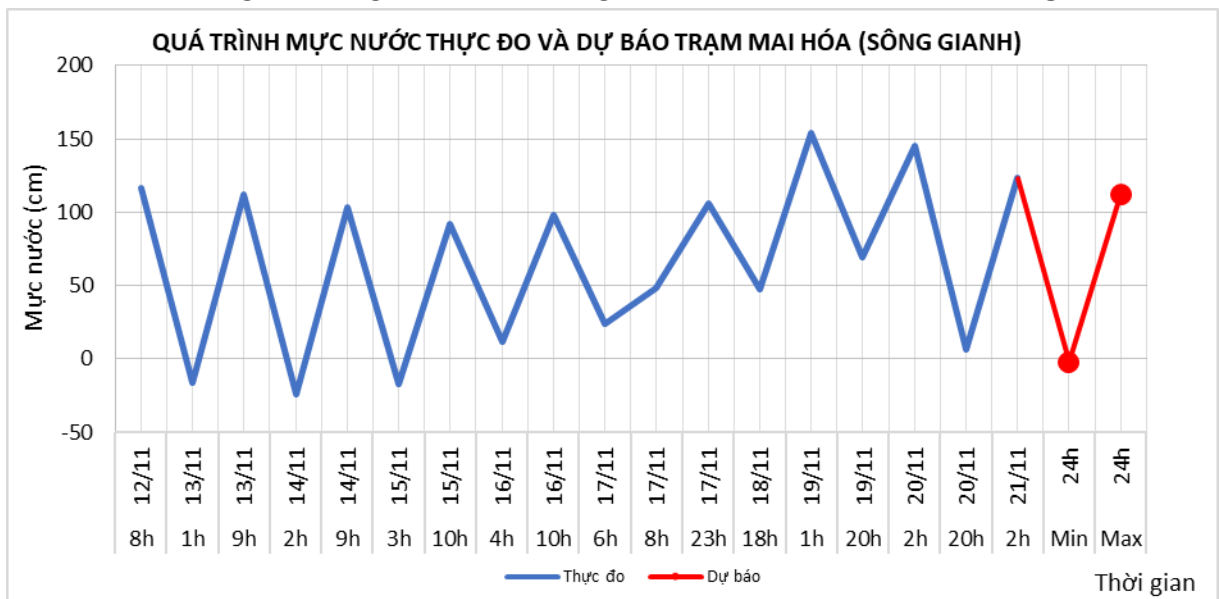
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh đang xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh khả năng biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



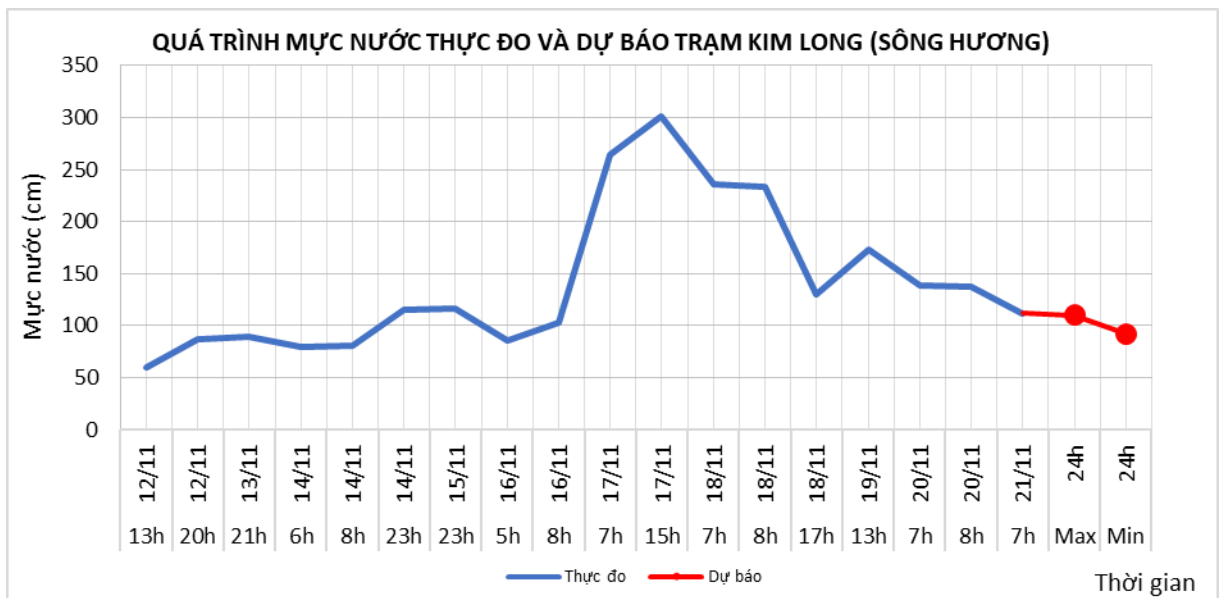
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ đang dao động và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục dao động ở mức dưới BĐ1 đến trên BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

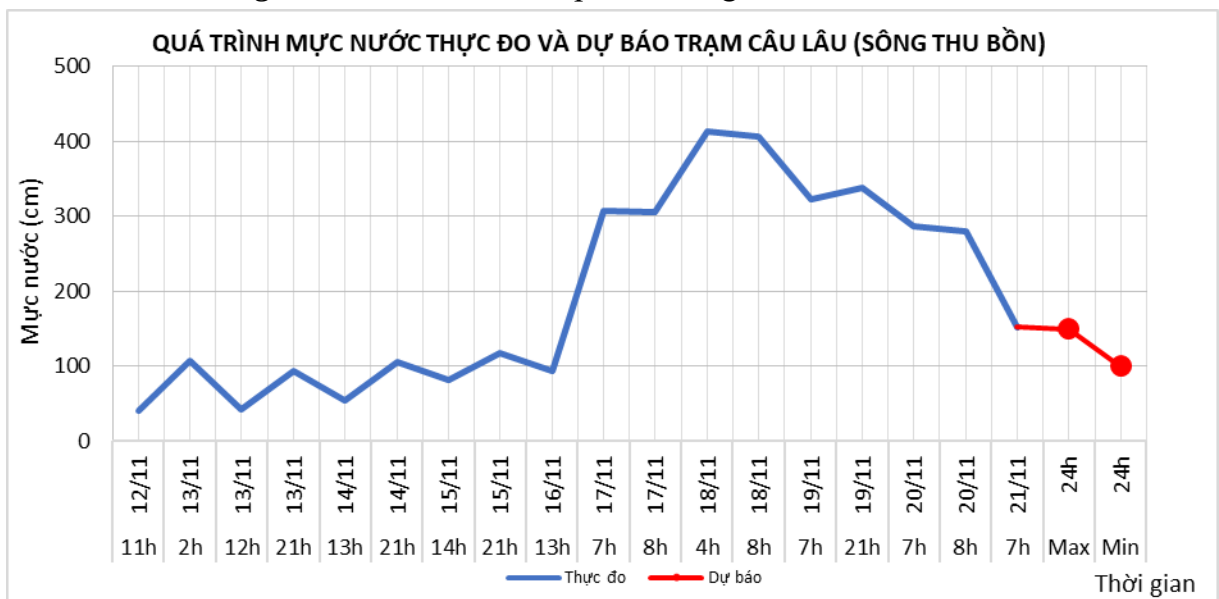
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Vu Gia - Thu Bồn tiếp tục xuống dần.



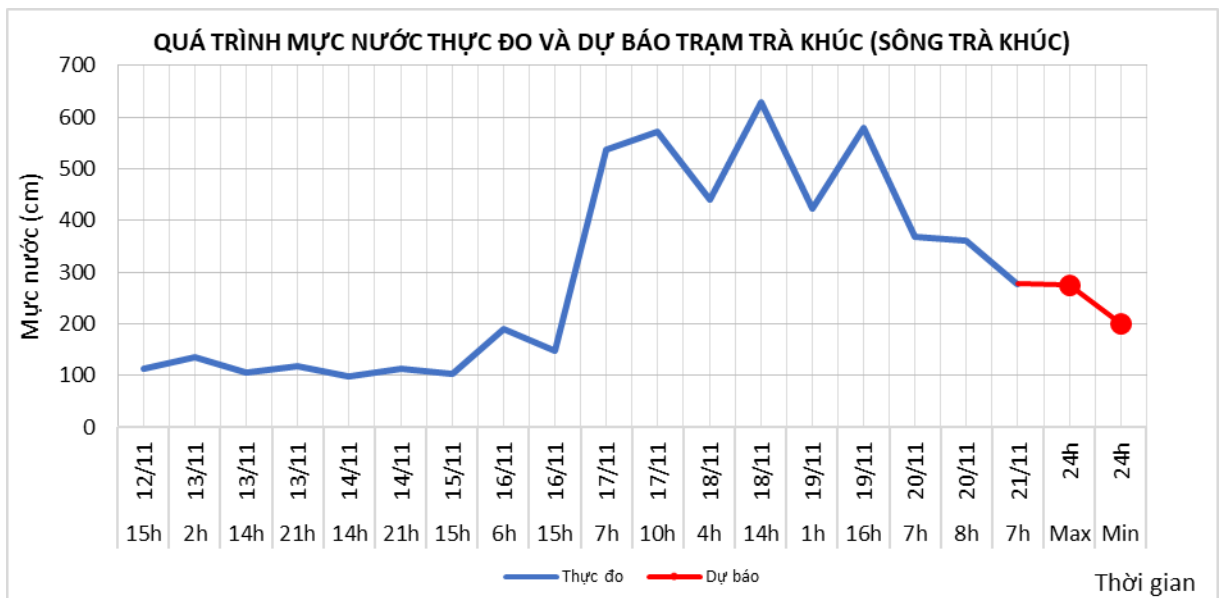
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục xuống.



4.3. Sông Kôn

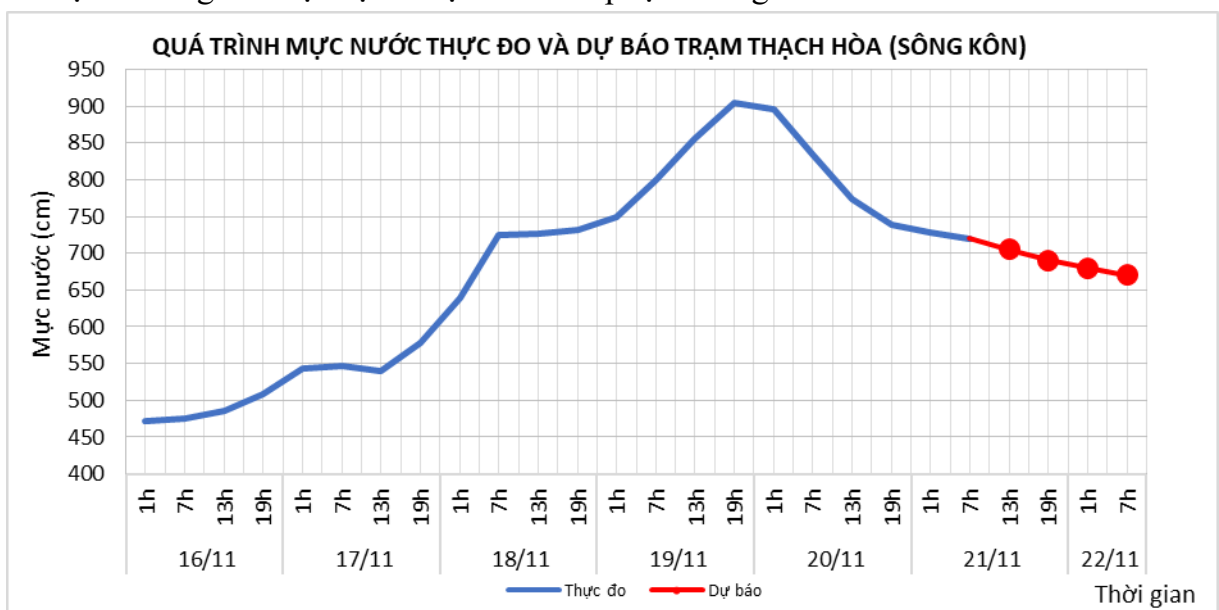
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống.

Mức nước lúc 08 giờ ngày 21/11 trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa là 7,13m (trên BĐ2 0,13m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống.



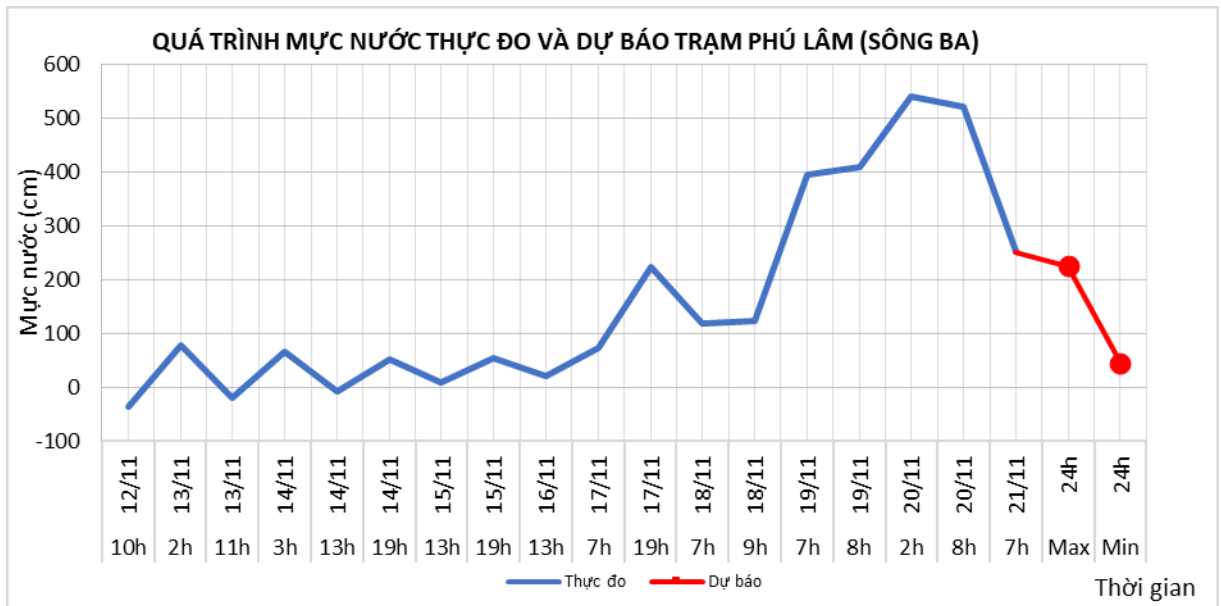
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ba (Đắc Lắc) đang xuống, mức nước tại trạm Củng Sơn ở trên mức BĐ2; tại trạm Phú Lâm ở dưới mức BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Ba sẽ xuống mức BĐ1 và dưới BĐ1.



Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tiếp tục xuống và ở mức BD2-BD3, trên sông Cái Nha Trang và Cái Phan Rang ở mức BD1 đến trên BD1.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

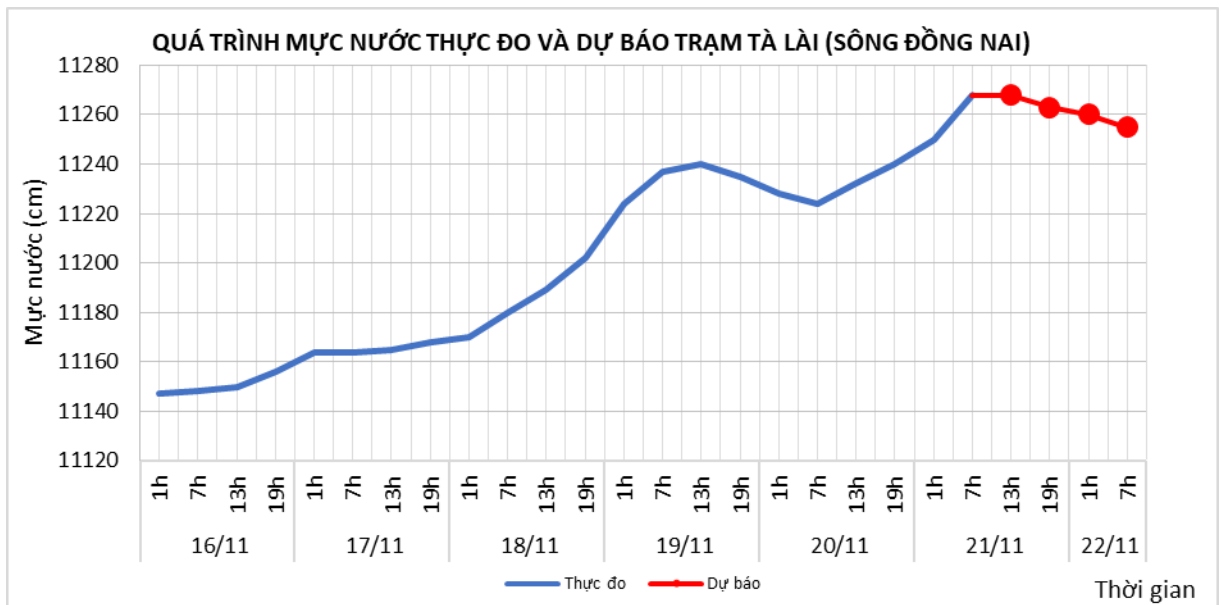
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên. Lúc 07h/21/11, mức nước tại trạm Tà Lài 112,68m, trên BD2 0,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động ở trên mức BD2.



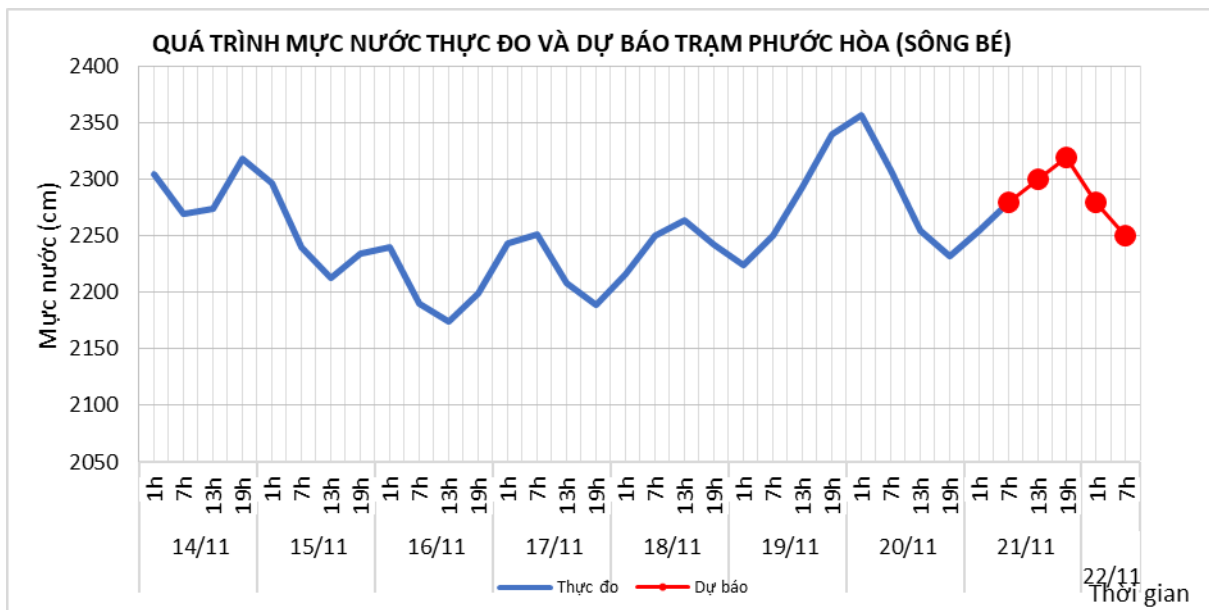
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

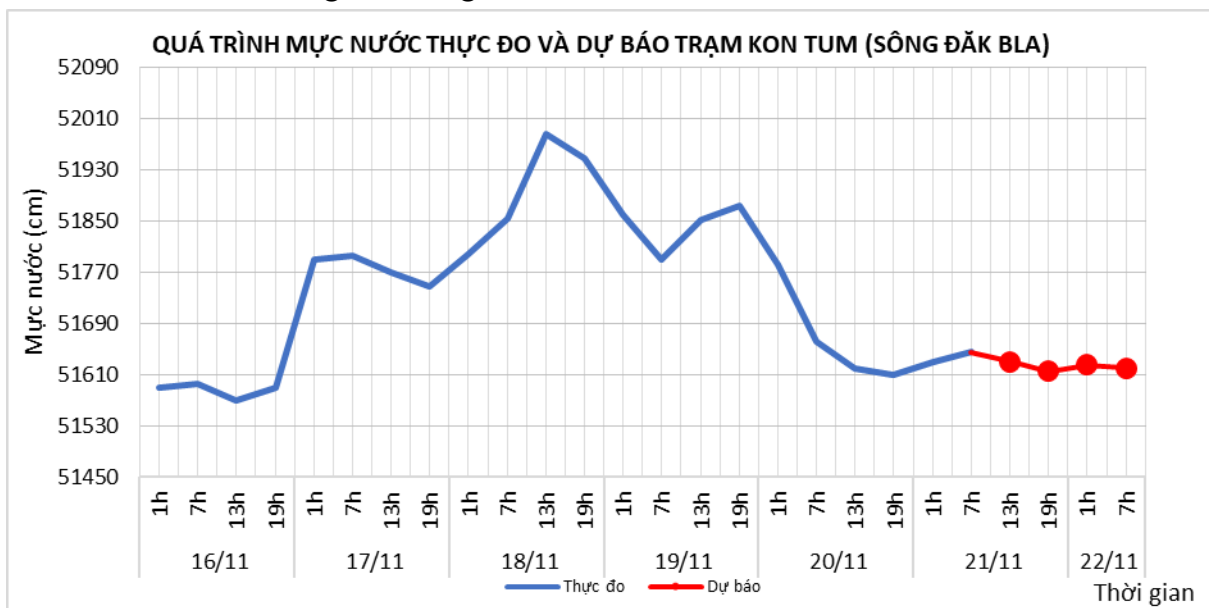
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông ĐắkBla biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động.



6.2. Sông Krông Ana

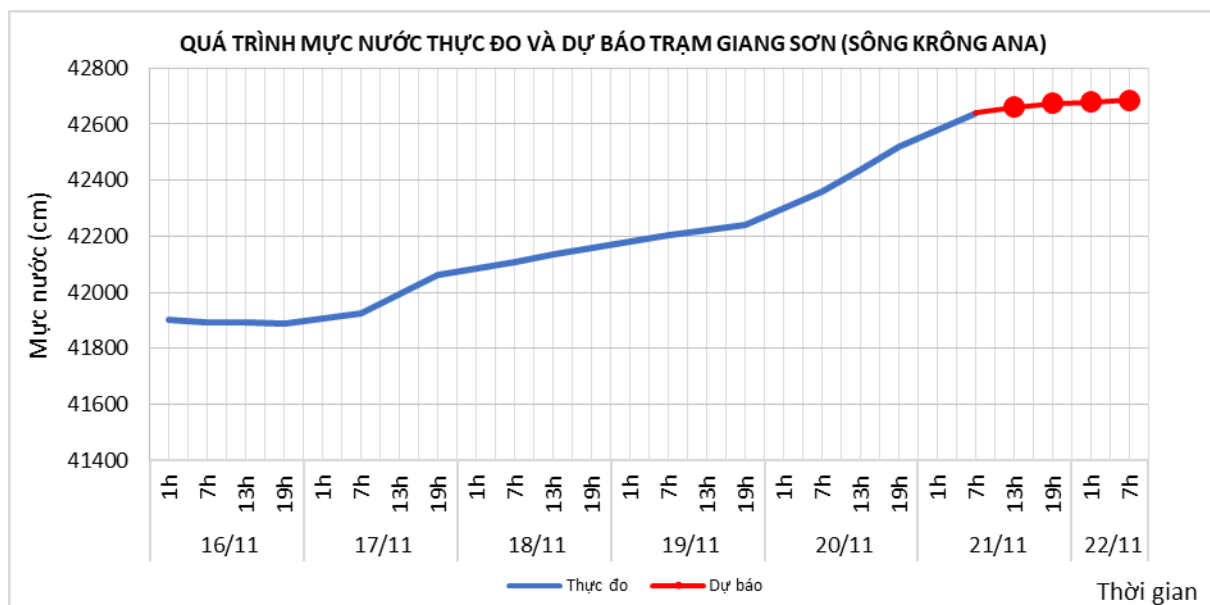
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Nô đã đạt đỉnh và xuống, mức nước đỉnh lũ tại trạm Đức Xuyên là 426,04m (19h/20/11), dưới mức BĐ2 0,66m. Mức nước lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk đang lên; lũ trên sông Krông Búk xuống. Lúc 09h/21/11, mức nước trên sông Krông Búk tại trạm Krông Búk là 454,44m, trên BĐ1 0,44m; trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 426,46m, trên BĐ3 2,46m; trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn là 175,83m, trên BĐ3 1,83m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06 giờ tới, lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục lên; lũ trên sông Krông Búk và Krông Nô xuống dưới BĐ1.

Trong 06-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên chậm; lũ hạ lưu sông Srêpôk sẽ đạt đỉnh và xuống dần, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn ở trên mức BĐ3 từ 1,9-2,4m.



Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên các sông khác ở Đắk Lắk dao động ở mức BĐ1-BĐ2, riêng sông Srêpôk ở trên mức BĐ3.

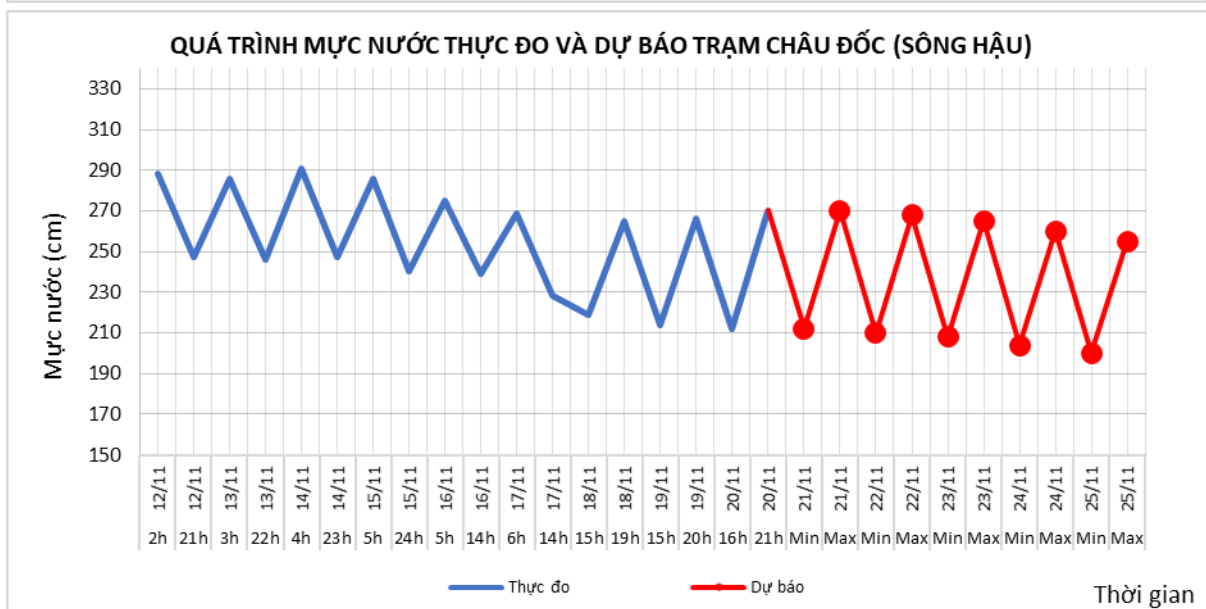
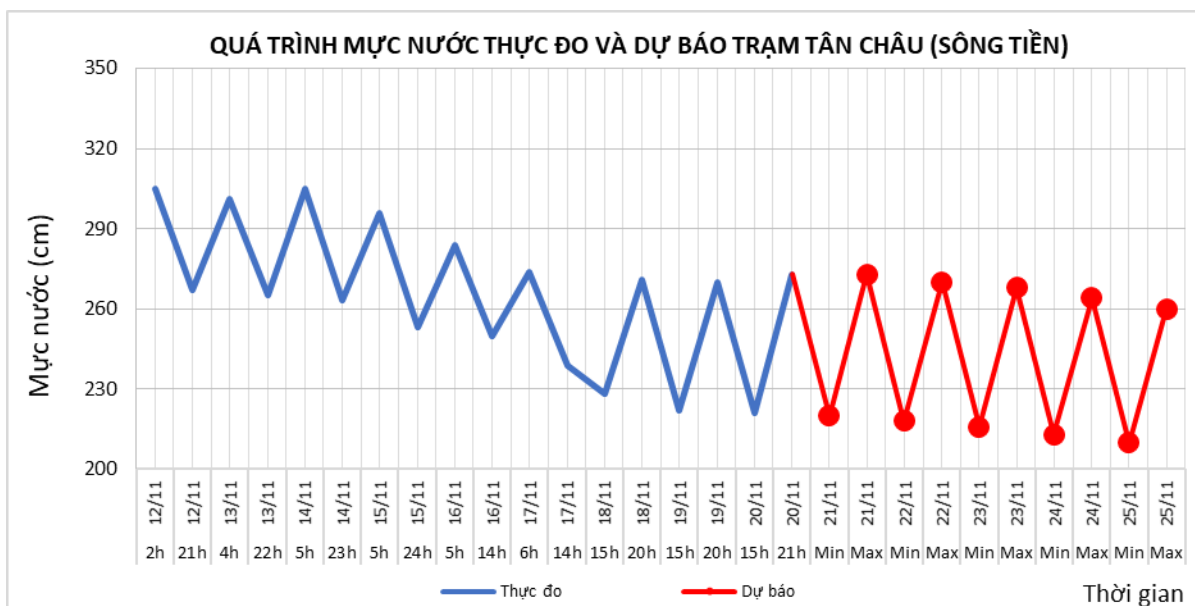
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 20/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,73m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,7m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 25/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,55m .



Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tiếp tục xuống và ở mức BD2-BD3, trên sông Cái Nha Trang và Cái Phan Rang ở mức BD1 đến trên BD1; lũ trên các sông khác ở Đắk Lắk dao động ở mức BD1-BD2, riêng sông Srêpôk ở trên mức BD3.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-20/11	19h-20/11	1h-21/11	7h-21/11	13h-21/11		19h-21/11		1h-22/11		7h-22/11		13h-22/11		19h-22/11		1h-23/11		7h-23/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	538	4167	4027	4330	4450	↑	4350	↓	4300	↓	4100	↓								
Thao	Yên Bái	2661	2652	2651	2606	2590	↓	2585	↓	2580	↓	2570	↓								
Thao	Phú Thọ	1353	1340	1326	1311	1300	↓	1290	↓	1285	↓	1270	↓								
Lô	Tuyên Quang	1439	1385	1449	1398	1420	↑	1368	↓	1445	↑	1410	↓								
Lô	Vụ Quang	568	589	600	586	600	↑	595	↓	580	↓	570	↓								
Hồng	Hà Nội	208	176	148	216	210	↓	190	↓	170	↓	240	↑	220	↓	210	↓	180	↓	260	↑
Cả	Nam Đàn	128	83	96	171	135	↓	80	↓	60	↓	165	↑	140	↓	70	↓				
Kôn	Thanh Hòa	773	738	728	720	705	↓	690	↓	680	↓	670	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11232	11240	11250	11268	11268	→	11263	↓	11260	↓	11255	↓								
Bé	Phước Hòa	2255	2232	2255	2280	2300	↑	2320	↑	2280	↓	2250	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51620	51610	51629	51645	51630	↓	51615	↓	51625	↑	51620	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	42426	42518	42593	42639	42660	↑	42675	↑	42680	↑	42685	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	156	↑	84	↑	175	↑	80	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	153	↑	45	↑	175	↑	50	↑
Lục Nam	Lục Nam	145	↑	29	↑	165	↑	40	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	151	↑	20	→	170	↑	40	↑
Mã	Giàng (**)	190	→	-27	↓	190	→	-40	↓
La	Linh Cảm	175	↓	32	↓	165	↓	10	↓
Gianh	Mai Hóa	123	↓	6	↓	112	↓	-2	↓
Hương	Kim Long	137	↓	112	↓	110	↓	92	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	280	↓	152	↓	150	↓	100	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	360	↓	277	↓	275	↓	200	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	520	↓	251	↓	225	↓	45	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		20/11		21/11		22/11		23/11		24/11		25/11		20/11		21/11		22/11		23/11		24/11		25/11	
Sông Tiền	Tân Châu	273	↑	273	⇒	270	↓	268	↓	264	↓	260	↓	221	↓	220	↓	218	↓	216	↓	213	↓	210	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	270	↑	270	⇒	268	↓	265	↓	260	↓	255	↓	212	↓	212	⇒	210	↓	208	↓	204	↓	200	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 22/11

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng